

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN
KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIỆT NAM



Ngày 10 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIỆT NAM (VIFON)

I – THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát - Giới thiệu về Công ty

Tên Công ty : Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực Phẩm Việt Nam
Tên tiếng Anh : VIETNAM FOOD INDUSTRIES JOINT STOCK COMPANY.
Tên viết tắt : VIFON
Vốn điều lệ đăng ký kinh doanh: 103.263.100.000 đồng
Trụ sở chính : 913 Trường Chinh, P.Tây thành, Quận Tân phú, TP.HCM
Số điện thoại : 08.8153947-08.8153933
Fax : 08.8153059
Website : <http://www.vifon.com.vn>
Email : Vifon@hcm.vnn.vn

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002055 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp ngày 15/01/2004 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, Mã số doanh nghiệp: 0300627384 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 15/12/2015.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Công ty cổ phần Kỹ Nghệ Thực Phẩm Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội số 0300627384-012 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư TP.Hà Nội cấp ngày 27/10/2014.

Giấy chứng nhận đầu tư số 01212000555 ngày 27/10/2014 do Ban Quản lý các Khu Công Nghiệp và Chế Xuất Hà Nội.

2. Quá trình hình thành và phát triển

Những ngày đầu thành lập:

Ngày 23/07/1963, 14 nhà tư sản người Việt gốc Hoa đã góp tiền vốn ban đầu gồm 35.000 cổ phần để thành lập công ty. Cuối năm 1964 số vốn góp tăng lên 70.000 cổ phần.

Đến năm 1967 mới hoàn thành xây dựng với ba nhà máy có tên gọi là: VIFOINCO, VILIHICO, VIKAINCO, trong đó VIFOINCO là nhà máy chính mang nhãn hiệu chung là VIFON.

Kể từ sau năm 1975, Công ty VIFON được Nhà nước tiếp quản và duy trì sản xuất một số sản phẩm.

Tháng 03/1977, VIFON được Bộ Chủ Quản quyết định chuyển thành doanh nghiệp quốc doanh với tên gọi là Nhà Máy Bột Ngọt Tân Bình, đơn vị sản xuất báo sở trực thuộc công ty Bột Ngọt Miền Nam (sau đổi tên thành Xí Nghiệp Liên Hiệp Bột Ngọt – Mì ăn liền).

Từ năm 1986 đến năm 2000 là giai đoạn vươn lên phát triển vượt bậc của nhà máy nhờ được giao quyền hạch toán độc lập và tự chủ trong SXKD.

Cuối năm 2003, thực hiện đề án sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Công Nghiệp giai đoạn năm 2001-2005, Công ty chuyển thành Công ty cổ phần có 51% vốn Nhà nước.

Từ năm 2004, sau khi cổ phần hóa đợt 01, công ty đã đổi tên thành “ Công ty Cổ phần Kỹ nghệ thực phẩm Việt Nam”

Sang năm 2005, được sự đồng ý của Bộ Chủ Quản, Công ty đã đưa 51% phần vốn Nhà nước ra bán đấu giá bên ngoài để trở thành công ty cổ phần 100% vốn sở hữu tư nhân.

Nhìn chung, sau gần 12 năm hoạt động với tư cách là Công ty cổ Phần (2004-2016), Công ty đã thực hiện được hàng loạt các biện pháp mạnh nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh như: cải tổ bộ máy quản lý, tinh giảm lực lượng lao động, đầu tư lớn cho công tác tiếp thị, chính sách nghiệp vụ bán hàng, từng bước khôi phục lại thị trường trong và ngoài nước và đã có những tín hiệu chuyển biến tích cực.

Công ty đã xây dựng Nhà máy Quang Minh tại Lô 37-6 Khu công nghiệp Quang Minh, Thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, TP.Hà Nội hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0300627384-012 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 10 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Sản xuất, kinh doanh trong nước và xuất khẩu các sản phẩm chế biến từ gạo, bột mì và các loại nông sản khác;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp máy móc thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất;

- Địa bàn kinh doanh : toàn quốc

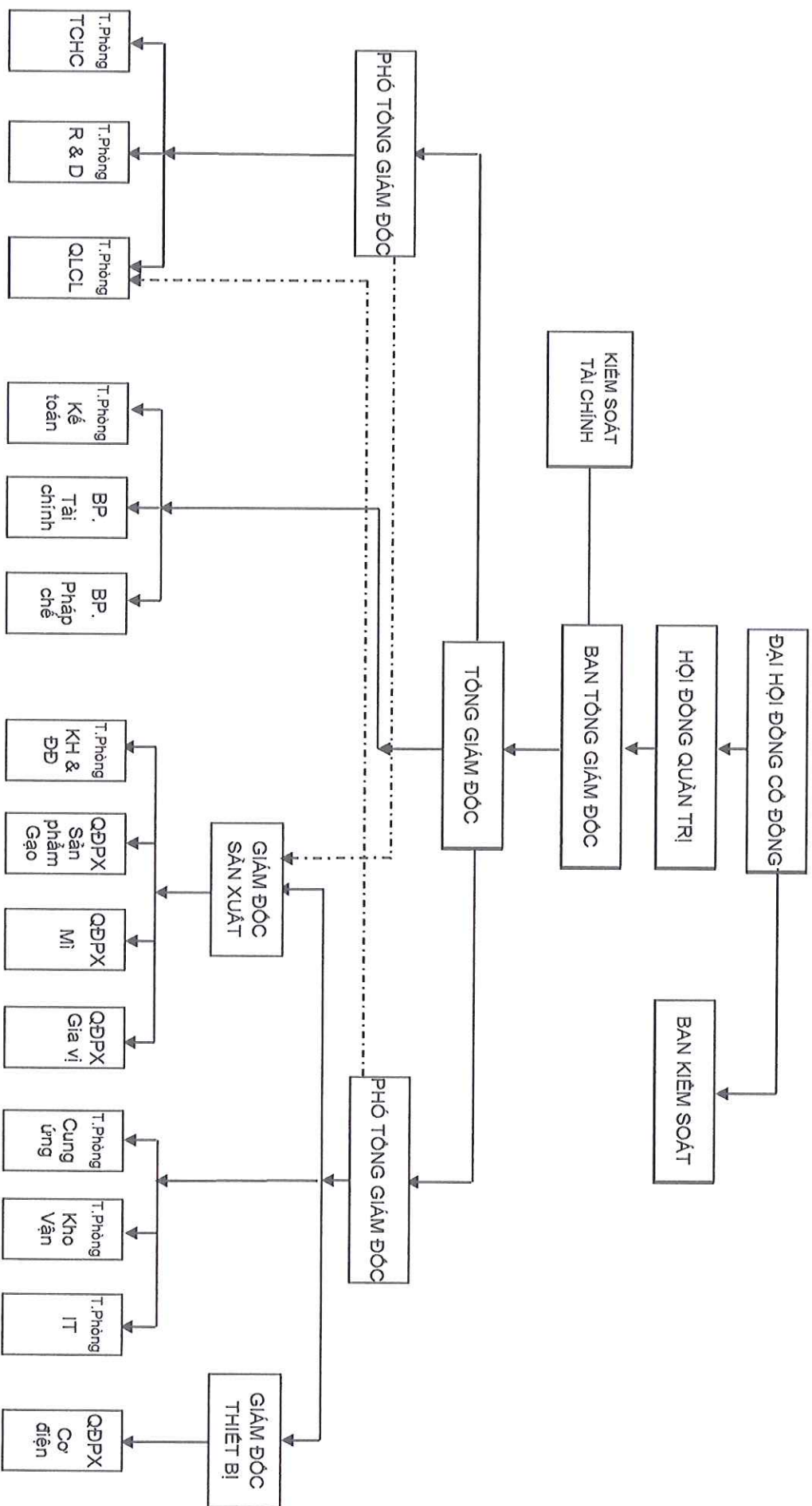
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIỆT NAM

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY

(Áp dụng từ ngày 01 tháng 06 năm 2013)



CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: Không có.
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: Không có.
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan :Không có.

5. Định hướng phát triển

Mục tiêu chủ yếu và Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Trong chiến lược phát triển của Công ty trong những năm sắp tới, Hội đồng quản trị Vifon xác định việc tiếp tục phát triển và duy trì thị phần trong ngành thực phẩm ăn liền là mục tiêu quan trọng nhất của Công ty. Vifon sẽ tiếp tục chú trọng phát triển thị trường nội địa để mở rộng thị phần và giữ vững vị thế là đơn vị tiên phong trong ngành thực phẩm ăn liền Việt Nam.

Công ty cam kết không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ nhằm tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của Công ty cho các cổ đông và không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm góp phần thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người tiêu dùng.

Đảm bảo việc làm ổn định, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đồng thời đáp ứng tốt nhất các yêu cầu pháp lý về vệ sinh môi trường và làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho nhà nước.

II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015

Mặc dù năm 2015 có nhiều khó khăn, nhưng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, doanh thu thuần đạt 1,195 tỷ đồng, tăng 9.6 % so với năm 2014 và lợi nhuận sau thuế đạt 43,7 tỷ đồng, tăng 25.5% so với năm 2014.

Tổng tài sản của Công ty vào cuối năm 2015 đạt được 425,7 tỷ đồng tăng 19% so với cuối năm 2014. Vốn chủ sở hữu đạt 229.9 tỷ đồng cuối năm 2015.

So với mục tiêu công việc đề ra trong năm 2015, Công ty đã được kết quả trong việc từng bước cải tạo, ổn định chất lượng sản phẩm, tiếp tục hoàn thiện tổ chức nhân sự, tiết kiệm chi phí tối đa, mở rộng hệ thống phân phối, phát triển các thị trường mới.

Công ty đầu tư máy móc hiện đại, nâng cao năng lực sản xuất, tăng năng suất lao động, và giảm chi phí công nhân, giảm giá thành sản phẩm.

Công ty cũng đã sửa chữa nâng cấp nhà xưởng SX đảm bảo yêu cầu VSATTP, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, cải tạo văn phòng làm việc cho CB CNV và cải tạo các công trình công cộng phục vụ CB CNV.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Năm 2015, hoạt động kinh doanh của VIFON đã đạt được những kết quả sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	KHSXKD năm 2015	Kết quả thực hiện năm 2015	Chênh lệch (Thực hiện so với kế hoạch)	
			Giá trị	%
Doanh thu thuần	1,248.90	1,195.00	(53.90)	-4%
Chi phí (D.thu thuần-lợi nhuận trước thuế)	1,214.40	1,136.59	(77.81)	-6%
Lợi nhuận trước thuế	34.50	58.42	23.92	69%
Lợi nhuận sau thuế	25.90	43.70	17.80	69%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	2.1%	3.7%	1.6%	76%

Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của VIFON đối với ngành kinh doanh chính, lợi thế cạnh tranh của Công ty và tiềm năng phát triển thị trường của ngành , kế hoạch doanh thu của Công ty trong năm 2016 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm 2015	Kế hoạch SXKD năm 2016	Giá trị	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	1,195.00	1,477.13	282.1	23.6%
Chi phí (D.thu thuần-lợi nhuận trước thuế)	1,136.59	1,416.77	280.2	24.7%
Lợi nhuận trước thuế	58.4	60.4	1.9	3%
Lợi nhuận sau thuế	43.7	48.3	4.6	11%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	3.7%	3.3%	-0.4%	-11%

Theo kế hoạch, doanh thu dự kiến tăng 23.6% so với năm 2015. Năm 2016, công ty cố gắng duy trì tỷ lệ chi phí bằng hoặc thấp hơn năm 2015, để đảm bảo lợi nhuận tăng trưởng 11% theo kế hoạch.

Năm 2016, Công ty tiếp tục thực hiện các công việc cụ thể như sau để đáp ứng mục tiêu phát triển ổn định:

Tiếp tục cải tổ cơ cấu tổ chức, bổ sung các nhân sự có trình độ vào các vị trí chốt yếu của Công ty. Nâng cao hiệu quả quản lý theo mô hình tiên tiến, phù hợp với mức độ phát triển công ty.

Cải thiện, chăm lo đời sống cho cán bộ nhân viên, tạo điều kiện để người lao động yên tâm công tác.

Tiếp tục thực hiện chương trình giảm giá thành, giảm chi phí đầu vào, đầu tư nghiên cứu và trang bị các thiết bị sản xuất thích hợp để tăng mức tự động hóa, tăng năng suất lao động.

Tiếp tục phát triển hệ thống phân phối trong và ngoài nước, tăng cường độ phủ sản phẩm Vifon trên toàn quốc, tăng hiệu quả hoạt động của các kênh phân phối.

Đầu tư có tập trung và có tính chất chiến lược cho hoạt động marketing, góp phần nâng cao doanh số và nâng cao hình ảnh sản phẩm cũng như thương hiệu Vifon trên thị trường.

Nhanh chóng đưa ra thị trường các sản phẩm mới, có chất lượng và sức cạnh tranh.

2. Tổ chức và nhân sự :

Ban điều hành công ty :

- Tổng Giám đốc : Bà Lê Thị Ánh Phương
- Phó Tổng Giám đốc : Bà Bùi Phương Mai
- Phó Tổng Giám đốc: Nguyễn Ngọc Lân
- Kế toán trưởng : Huỳnh Tấn Vũ

Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Đến ngày 31/12/2015, tổng số nhân viên của Công ty là 1.422 người (31/12/2014: 1.422 người)

Chính sách đối với người lao động:

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người.

Trước tình hình giá sinh hoạt tăng cao, Công ty đã cố gắng điều chỉnh thu nhập để hỗ trợ công nhân. Bên cạnh đó, tổ chức đi nghỉ mát và các chế độ lễ Tết để hỗ trợ đời sống tinh thần cho cán bộ nhân viên.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo: Công ty luôn duy trì chính sách đào tạo hằng năm nhằm nâng cao trình độ đội ngũ lao động toàn Công ty. Hình thức đào tạo chủ yếu được thực hiện dưới dạng đào tạo tại chỗ và đào tạo chuyên sâu với các nội dung :

- Tập trung và có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng quản lý kinh tế và nghiệp vụ chuyên môn, đáp ứng tiêu chuẩn cán bộ, nhân viên đối với từng chức danh quy định.
- Đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, được Công ty chú trọng bồi dưỡng các kiến thức về quản lý kinh tế; về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài; về quản lý và điều hành dự án; về pháp luật thuộc các lĩnh vực phụ trách; về tin học và ngoại ngữ. Đặc biệt ưu tiên đào tạo trình độ trên đại học để nâng cao về chuyên môn, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ và định hướng chiến lược phát triển của Công ty.
- Hàng năm các phòng, ban, đơn vị trực thuộc tiến hành rà soát, kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trong năm, xây dựng kế hoạch về công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng cán bộ nhân viên thuộc đơn vị mình cho năm sau và báo cáo cho Tổng Giám đốc để theo dõi, chỉ đạo.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ nhân viên gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

3. Báo cáo tình hình tài chính

a/ Tình hình tài chính :

(Đơn vị tính: Đồng)

Kết quả kinh doanh	Năm 2014	Năm 2015
Doanh thu thuần	1,090,236,819,718	1,195,003,211,811
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	45,682,067,162	56,579,936,262
Lợi nhuận trước thuế	46,857,408,658	58,415,254,840
Lợi nhuận sau thuế	34,815,749,158	43,696,214,883
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	

(Đơn vị tính: Đồng)

Bảng cân đối kế toán	Năm 2014	Năm 2015
Tổng tài sản	356,353,898,012	425,671,894,652
Tài sản ngắn hạn	314,321,956,145	362,736,844,054
Tài sản dài hạn	42,031,941,867	62,935,050,598
Vốn điều lệ	103,263,100,000	103,263,100,000
Vốn chủ sở hữu	196,968,392,997	229,893,767,880

a/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

(Đơn vị tính: Đồng)

Chỉ số tài chính	ĐVT	2014	2015
A. Chỉ số thanh toán:			
Chỉ số thanh toán hiện hành	lần	2.17	1.91
Chỉ số thanh toán nhanh	lần	1.51	1.35
B. Chỉ tiêu cơ cấu vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	44.73%	45.99%
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	55.27%	54.01%
C. Chỉ tiêu năng lực hoạt động			
Vòng quay các khoản phải thu	vòng	5.3	5.4
Số ngày bình quân vòng quay các khoản phải thu	ngày	68.6	67.7
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	9.3	9.5
Số ngày bình quân vòng quay hàng tồn kho	ngày	39.17	38.4
Vòng quay các khoản phải trả	vòng	7.71	7.6
Số ngày bình quân các khoản phải trả	ngày	47.34	48.2
D. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3.19%	3.66%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	17.68%	19.01%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	9.77%	10.27%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 Công ty cổ phần Kỹ Nghệ Thực phẩm Việt Nam)

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a/ Cổ phần :

Tổng số cổ phần : 1.032.631 CP

Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông

b/ Cơ cấu cổ đông :

Tổng số cổ đông : 90

Cổ đông lớn : 03
 Cổ đông tổ chức : 03
 Cổ đông nước ngoài : 02

III – BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Nhìn chung tình hình kinh tế trong nước năm 2015 tiếp tục gặp nhiều khó khăn, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng không nằm ngoài khó khăn do tình hình biến động giá cả, giá cả chi phí đầu vào của sản xuất tăng cao.

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Giá trị tại 31/12/2014	Giá trị tại 31/12/2015
Tổng giá trị theo sổ sách (tỷ đồng)	196.97	229.89
Vốn Điều lệ hiện tại (tỷ đồng)	103.26	103.26
Mệnh giá một cổ phần (đồng/cp)	100,000	100,000
Số cổ phần hiện hành (CP)	1,032,631	1,032,631
Thư giá/cổ phần (đồng/cp)	190,744.22	222,629.16

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty cổ phần Kỹ nghệ thực phẩm Việt Nam)

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: tỷ đồng

Kết quả kinh doanh	Năm 2014	Năm 2015	Chênh lệch	Tăng trưởng 2015/2014	Tỷ lệ/doanh thu 2015
Doanh thu thuần	1,090.24	1,195.00	104.8	9.6%	100.0%
Chi phí	1,044.55	1,138.42	93.9	9.0%	95.3%
- Giá vốn hàng bán	873.74	953.97	80.2	9.2%	79.8%
- Chi phí bán hàng	117.37	117.79	0.4	0.4%	9.9%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	53.38	67.29	13.9	26.1%	5.6%
- Chi phí tài chính	0.07	-0.62	(0.7)	-988.1%	-0.1%
Lợi nhuận trước thuế	46.86	58.42	11.6	24.7%	4.9%
Lợi nhuận sau thuế	34.82	43.70	8.9	25.5%	3.7%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 Công ty cổ phần Kỹ Nghệ Thực phẩm Việt Nam)

Phân tích tổng quan về tình hình thực hiện trên các chỉ tiêu cơ bản:

Doanh thu: Tổng doanh thu năm 2015 tăng 9.6% so với năm 2014.

Chi phí: Tổng chi phí năm 2015 tăng 9.0 % so năm 2014. Trong đó:

- Giá vốn hàng bán là 953.97 tỷ đồng, chiếm 79.8% tổng doanh thu, tăng 9.2% so với năm 2014.
- Chi phí bán hàng trong năm là 117.79 tỷ đồng, chiếm 9.9% tổng doanh thu, tăng 0.4% so với năm 2014.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm là 67.29 tỷ đồng, chiếm 5.6% tổng doanh thu, tăng 26.1 % so với năm 2014.
- Chi phí tài chính trong năm là 0.62 tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế năm 2015: đạt 43.7 tỷ đồng, chiếm 3.7% tổng doanh thu, tăng 25.5% so với năm 2014.

Trong năm Công ty đã áp dụng các biện pháp quản lý giá nguyên liệu đầu vào, kiểm soát chi phí sản xuất, chi phí bán hàng, chi phí quản lý góp phần cải thiện chỉ tiêu lợi nhuận.

2. Tình hình tài chính - Các chỉ số tài chính trong năm 2015:

Chỉ số khả năng thanh toán hiện hành :Trong năm 2015 tỷ số này giảm so với năm 2014 (từ 2.17 giảm xuống 1.91), tuy nhiên tỷ số này vẫn lớn hơn 1, vẫn đảm bảo nhu cầu trả nợ cho các đối tác.

Vòng quay hàng tồn kho năm 2015 tăng so với năm 2014 (tỷ lệ tăng từ 9.3 đến 9.5), điều này thể hiện hàng hóa được tiêu thụ nhanh tiết kiệm được chi phí lưu kho và rủi ro hư hỏng hàng hóa. Tuy nhiên chỉ số vòng quay hàng tồn kho năm 2015 về lý thuyết thì tốt nhưng thực tế thì cần phải cân đối cung cấp nguyên vật liệu cho sản xuất và cung ứng kịp thời hàng hóa cho thị trường

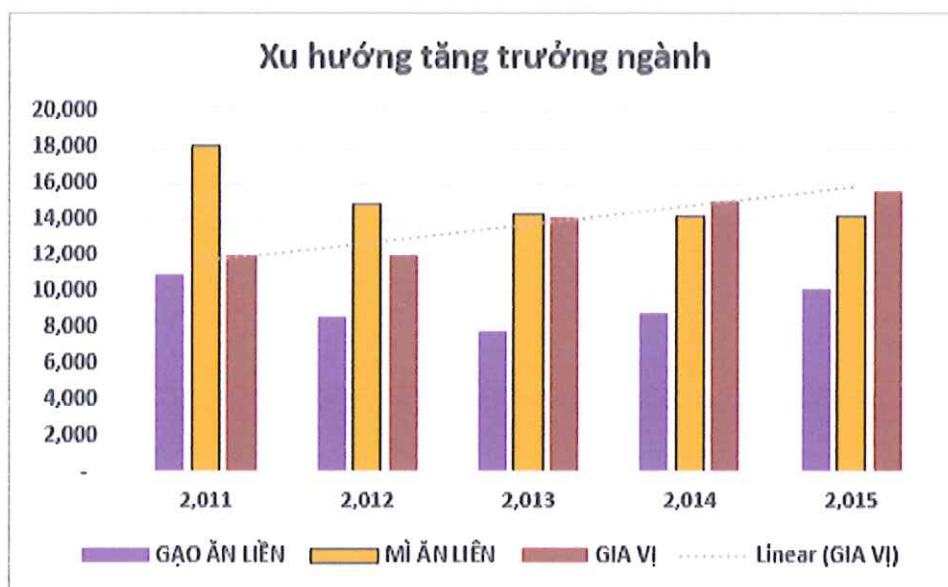
Các chỉ số về khả năng sinh lời trong năm 2015 cao so với năm 2014, tỷ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2015 cao hơn 2014 (từ 3.19% lên 3.66%), doanh thu năm 2015 cao hơn so với năm 2014 trong khi tổng chi phí giảm. Trong năm 2016, công ty tiếp tục tìm nguồn cung cấp với giá cả hợp lý và chấn chỉnh và kiểm soát chi phí để tiếp tục gia tăng lợi nhuận.

3. Sản lượng sản phẩm tiêu thụ trong năm 2014 và 2015:

STT	Ngành	Đvt	2014	2015	Chênh lệch	% tăng trưởng
1	GẠO ĂN LIỀN	Tấn	8,809	10,076	1,267	14%
	- Nội địa	""	7,404	8,859	1,456	20%
	- Xuất khẩu	""	1,405	1,217	(189)	-13%

2	MÌ ĂN LIỀN	Tấn	14,221	14,227	6	0%
	- Nội địa	""	3,055	3,168	113	4%
	- Xuất khẩu	""	11,167	11,059	(107)	-1%
3	GIA VỊ	Tấn	14,992	15,581	589	4%
	- Nội địa	""	14,724	15,382	659	4%
	- Xuất khẩu	""	269	199	(70)	-26%
	TỔNG	Tấn	38,022	39,884	1,862	5%

. Biểu đồ xu hướng tăng trưởng sản lượng sản xuất qua 5 năm:



Tổng sản lượng sản xuất cho tất cả các ngành hàng năm 2015 là 39,884 tấn, tăng trưởng 5% so với năm 2014. Trong đó, tăng nhiều nhất là các sản phẩm gạo ăn liền (bao gồm các sản phẩm chủ lực của công ty VIFON như phở vifon, hủ tiếu nam vang, bánh đa cua, bún rêu cua...) tăng 14% so với năm 2014, và sản lượng 2015 đạt 10,076 tấn cao hơn 1,267 tấn so với năm 2014, tiếp theo đó là các sản phẩm ngành gia vị tăng 4% so với năm 2014, và tổng sản lượng ngành mì vẫn duy trì mức sản lượng ổn định từ năm 2012 đến năm 2015 là 14,200 tấn/năm.

Có thể nói, năm 2015 là năm có sản lượng sản xuất gia vị tăng cao nhất từ trước tới nay, và đánh dấu sự tăng trưởng trở lại của ngành gạo kể từ năm 2011.

4. Những tiến bộ công ty đạt được

Công nghệ

Hiện tại, Vifon sử dụng công nghệ hiện đại của Nhật Bản, Đức, Hàn Quốc và đưa vào hoạt động thường xuyên để khai thác tối đa công suất phục vụ cho thị trường.

Thương hiệu

Thương hiệu Vifon ngày càng được nâng cao uy tín và càng phát triển lớn mạnh. Sản phẩm Vifon được tiêu thụ tại 64 tỉnh thành trong cả nước.

Tiêu chí “sản phẩm ngon-bổ-sạch và tiện dụng” đã được Vifon theo đuổi một cách nhất quán trong suốt mấy chục năm qua. Từ nhiều năm gần đây, sản phẩm của Vifon đảm bảo không dùng phẩm màu tổng hợp và không có transfat. Vì thế, phở ăn liền, bánh đa cua cũng như mì ăn liền của công ty đã được chấp nhận và tin dùng tại nhóm thị trường “khó tính” hàng đầu về an toàn thực phẩm ở nước ngoài như châu Âu, Nhật, Mỹ và Hàn Quốc.

Nhân sự

Thương hiệu Vifon ngày càng ổn định và lớn mạnh một phần nhờ vào kinh nghiệm quý báu của tập thể hơn 1,400 cán bộ nhân viên có thâm niên lâu năm tại Vifon và đội ngũ nhân viên trẻ đầy nhiệt huyết. Bên cạnh đó, để nâng cao trình độ và tay nghề, Vifon thường xuyên tổ chức các lớp học ngắn hạn và dài hạn cho cán bộ nhân viên nhằm bồi dưỡng kiến thức thời kỳ hội nhập cũng như nghiệp vụ chuyên môn phục vụ cho công việc.

Thị trường

Với năng lực và uy tín lâu đời của một thương hiệu có mặt trên thị trường 50 năm qua, Vifon phát triển vững mạnh không ngừng trong thị trường nội địa và xuất khẩu.

Sản phẩm của Vifon xuất hiện tại 64 tỉnh thành trong cả nước.

Thành tích/giải thưởng

➤ Trong nước

Năm 2000, Công ty cổ phần Kỹ Nghệ Thực Phẩm Việt Nam đã vinh dự đón nhận **Huân Chương Lao Động Hạng 2**.

Năm 2000 Vifon triển khai thành công hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000.

Là đơn vị đầu tiên trong ngành thực phẩm được cấp chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO 9002 vào tháng 1/2002 về hệ thống quản lý chất lượng và đã chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000.

Năm 2005 Vifon đạt chứng chỉ HACCP - một chứng nhận rất cần thiết cho những đơn vị sản xuất mì ăn liền muốn vươn xa đến tầm thế giới.



Sản phẩm luôn được người tiêu dùng bình chọn vào TOP 10 hoặc TOP 100 hàng Việt Nam chất lượng cao hàng năm do Báo SGTT tổ chức. Sản phẩm Vifon đạt danh hiệu “Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao” trong 20 năm liền (1997 – 2016) do người tiêu dùng bình chọn.

Năm 2013 cũng là năm kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Công ty, nhân dịp này Công ty cổ phần Kỹ Nghệ Thực Phẩm Việt Nam đã vinh dự đón nhận **Huân Chương Lao Động Hạng Nhất**.

Nước ngoài

Là doanh nghiệp duy nhất của Việt Nam được Tổ chức Foundation For Excellence in Business Practice (FEBP) Thụy Sĩ tặng huy chương vàng “ Doanh nghiệp hoạt động kinh doanh xuất sắc “ ở nước ngoài;

Trong tháng 8/2010, lần đầu tiên một sản phẩm Việt Nam là phở ăn liền Vifon được vinh danh vào Top 10 hạng mục “Công nghiệp hoá món ăn truyền thống” của Giải thưởng thực phẩm toàn cầu (Global Food Award) do Hiệp hội khoa học và công nghệ thực phẩm thế giới (IUFOST) trao tặng.

Tháng 8/2012, sản phẩm “ Bánh đa cua ăn liền “ của công ty vinh dự đón nhận giải thưởng công nghệ thực phẩm toàn cầu ở hạng mục “ Sáng tạo sản phẩm và cải tiến công nghệ “ do liên đoàn các hiệp hội khoa học thực phẩm quốc tế (IUFOST) trao tặng tại Hội nghị ở Brasil 2012.

Vifon được lựa chọn là một trong những thương hiệu được người tiêu dùng Ba Lan yêu thích nhất và nhận được danh hiệu " Laur Konsumenta -Top Marka 2013" trong lĩnh vực "Hàng thực phẩm tiêu dùng"

Các hoạt động xã hội

Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động Xã hội – từ thiện vì cộng đồng, các chương trình chính trị an sinh xã hội mang ý nghĩa thiết thực như: Tài trợ cho Quỹ Học bổng trẻ em VN, Quỹ học bổng Vừa Dính, Ủng hộ chương trình Vì Trường Sa thân yêu, tham gia cứu trợ đồng bào bị lũ lụt Miền Trung, tài trợ sinh viên đón Tết xa nhà, tiếp sức mùa thi, tham gia các chương trình bình ổn giá do UBND TPHCM tổ chức.

IV – QUẢN TRỊ CÔNG TY

1/ Hội đồng quản trị công ty

Hội đồng quản trị Công ty gồm 3 người:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Lê Thị Ánh Phương	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Hanna Szczygelska	Thành viên HĐQT
3	Ông Michal Niescioruk	Thành viên HĐQT

Trong năm 2015, thành viên Hội đồng quản trị là Ông Lukasz Górczyński đã từ nhiệm. Công ty đã tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị là Ông Michal Niescioruk đã trúng cử vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kỹ nghệ thực phẩm Việt Nam nhiệm kỳ 2010 – 2015.

2/ Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty gồm 3 người

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Tào Anh Hoàn	Trưởng ban KS
2	Ông Tào Ngọc Thanh	Thành viên Ban KS
3	Ông Lê Văn Nhung	Thành viên Ban KS

Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm

Trong năm 2015, với nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Việt Nam đã thực hiện kiểm tra thường xuyên mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, đầu tư tài chính của công ty trong năm 2015, việc kiểm tra được tiến hành khách quan, phù hợp với các quy định của nhà nước và điều lệ công ty.

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định và chi trả căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên hằng năm.

Năm 2015, Công ty trình Đại hội cổ đông thông qua mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát 702,000,000 đồng.

VI- BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Đơn vị kiểm toán: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL

Địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ, Quận 1, TPHCM

Điện thoại : 08.38275026 – Fax : 08.38275027

Giới hạn phạm vi kiểm toán: Không có.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Kỹ Nghệ Thực Phẩm Việt Nam vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL.

Tp.HCM, ngày 10 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của công ty



BUI PHƯƠNG MAI

